

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 2763/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát định vị và gia công chôn mố phục vụ quản lý mố giới theo quy hoạch khu đô thị du lịch hai bên tuyến đường ven biển (đoạn từ cửa Trường Lệ, thành phố Sầm Sơn đến Lạch Ghép, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về cấm mố giới và quản lý mố giới theo quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3771/SXD-QH ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc nhiệm vụ và dự toán khảo sát định vị và gia công chôn mố phục vụ quản lý mố giới theo quy hoạch khu đô thị du lịch hai bên tuyến đường ven biển (đoạn từ cửa Trường Lệ, thành phố Sầm Sơn đến Lạch Ghép, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát định vị và gia công chôn mố phục vụ quản lý mố giới theo quy hoạch khu đô thị du lịch hai bên tuyến đường ven biển (đoạn từ cửa Trường Lệ, thành phố Sầm Sơn đến Lạch Ghép, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương), với những nội dung chính sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Mục đích: Để phục vụ công tác triển khai thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch đề án di dân để giải phóng mặt bằng phía Đông đường ven biển đoạn từ Nam Sầm Sơn đến Cầu Ghép, huyện Quảng Xương.

b) Yêu cầu:

- Công tác cấm mốc phải tuân thủ hệ thống quy trình quy phạm hiện hành và các quy định của pháp luật.

- Hệ toạ độ dùng trong công tác thành lập bản đồ là hệ toạ độ: VN-2000, kinh tuyến trực 105000'. Múi chiều 30.

- Cấm đúng theo mặt bằng quy hoạch được duyệt.

2. Phạm vi cấm mốc.

Khu vực cấm mốc thuộc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị hai bên tuyến đường ven biển (đoạn từ cửa Trường Lệ đến Lạch Ghép). Phạm vi cấm mốc phục vụ công tác quản lý mốc giới theo quy hoạch, đề án di dân để giải phóng mặt bằng phía Đông đường ven biển đoạn từ Nam Sầm Sơn đến Cầu Ghép, huyện Quảng Xương, có khối lượng cụ thể như sau:

- Ranh giới phía Tây có chiều dài khoảng: 16789 m;

- Các khu DCCT 63, 64, trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 xã Quảng Nham có chiều dài khoảng: 1900 m;

- Khu DCCT 65 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Nham có chiều dài khoảng: 1129 m;

- Các khu DCCT 57-DCCT 72 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Nham có chiều dài khoảng: 1129 m;

- Các khu DCCT 51-DCCT 55 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Lợi có chiều dài khoảng: 3142 m;

- Khu DCCT 50 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 2014 m;

- Các khu DCCT 39-DCCT 47 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 4579 m;

- Các khu DCCT 45, DCCT 48 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 1915 m;

- Khu DCCT 38 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 670 m;

- Khu DCCT 34 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 863 m;

- Các khu DCCT 35, DCCT 36, DCCT 37 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Thái có chiều dài khoảng: 3320 m;

- Các khu DCCT 29 - DCCT 32 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Lưu, Quảng Hải có chiều dài khoảng: 2871m;
- Các khu DCCT 27 - DCCT 33 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Hải có chiều dài khoảng: 4275m;
- Các khu DCCT 18 - DCCT 26 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Đại có chiều dài khoảng: 2933 m;
- Các khu DCCT 12 - DCCT 27 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Hùng có chiều dài khoảng: 2838 m;
- Các khu DCCT 9 - DCCT 11 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Hùng có chiều dài khoảng: 4384 m;
- Các khu DCCT 6, DCCT 7 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Vinh có chiều dài khoảng: 1110 m;
- Các khu DCCT 1 - DCCT 4 trong mặt bằng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 thuộc xã Quảng Vinh có chiều dài khoảng: 3690 m;

* Tổng chiều dài tuyến là: $64567 \text{ m} / 100\text{m}/1 \text{ cọc} = 645 \text{ cọc}$.

3. Kế hoạch thi công

Thời gian thi công: Tổng thời gian cho thi công là 80 ngày (không kể thời gian làm các thủ tục pháp lý và các trường hợp bất khả kháng).

- Khảo sát thực địa, xây dựng nhiệm vụ: 05 ngày;
- Sản xuất cọc bê tông: 30 ngày;
- Định vị mốc từ bản vẽ ra thực địa: 30 ngày;
- Đào hố móng: 15 ngày;
- Chôn mốc bê tông: 30 ngày;
- Hoàn công: 05 ngày.

Các hạng mục công việc trong thi công cần tiến hành đồng thời như định mốc từ bản vẽ ra thực địa song song với sản xuất mốc bê tông, chôn mốc bê tông và hoàn công.

4. Hồ sơ sản phẩm.

- Bản vẽ thiết kế cắm mốc: 06 bộ;
- Nhiệm vụ và dự toán: 06 quyển;
- Bản vẽ hoàn công cắm mốc: 06 bộ;
- Đĩa CD: 01 đĩa.

5. Khối lượng thực hiện.

- Định vị mốc ranh giới: 645 cọc;
- Chôn mốc bê tông, mốc ranh giới: 645 mốc.

6. Dự toán kinh phí.

Tổng dự toán định vị và chôn mốc ranh giới là: 1.900.684.000 đ.

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu, sáu trăm tám tư ngàn đồng.

(chi tiết theo Tờ trình của Sở Xây dựng).

7. **Nguồn vốn:** Giao Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu bố trí nguồn vốn để thực hiện đảm bảo tiến độ yêu cầu.

8. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ quản đầu tư và phê duyệt: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan chủ đầu tư: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.

b) Tiến độ thực hiện: 03 tháng từ khi đề cương nhiệm vụ và dự toán được duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H5.(2017)QĐPD_NV cam moc GPMB ven bien.doc

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn